

Số: 110/2026/VBHN-TT-NHNN

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2026

THÔNG TƯ
Quy định về quản lý seri tiền mới in của
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Thông tư số 01/2024/TT-NHNN ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về quản lý seri tiền mới in của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 5 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 45/2026/TT-NHNN ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2024/TT-NHNN quy định về quản lý seri tiền mới in của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 10 năm 2026.

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 40/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về nghiệp vụ phát hành tiền; bảo quản, vận chuyển tài sản quý và giấy tờ có giá trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về quản lý seri tiền mới in của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam¹.

¹ Thông tư số 45/2026/TT-NHNN có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Nghị định số 40/2012/NĐ-CP của Chính phủ về nghiệp vụ phát hành tiền; bảo quản, vận chuyển tài sản quý và giấy tờ có giá trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 198/2026/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2024/TT-NHNN quy định về quản lý seri tiền mới in của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.”

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc quản lý seri tiền mới in đối với các loại tiền giấy của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) được thực hiện từ khi cấp vắn seri, sử dụng vắn seri trong quá trình in tiền cho đến khi tiền mới in được phát hành vào lưu thông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1.² Các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước: Cục Phát hành và Kho quỹ, Sở Giao dịch, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại các Khu vực (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh).

2. Cơ sở in, đúc tiền.

3. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Vắn seri là phần chữ được ghép bởi 2 trong số 26 chữ cái (gồm: A, B, C, D, E, F, G, H, I, J, K, L, M, N, O, P, Q, R, S, T, U, V, W, X, Y, Z). Vắn seri bao gồm vắn chính và vắn phụ.

2. Vắn chính là vắn seri sử dụng để in trên các tờ tiền theo số lượng, cơ cấu tiền in hàng năm.

3. Vắn phụ là vắn seri sử dụng để in trên các tờ tiền thay thế những tờ tiền in hỏng.

4. Seri gồm vắn seri và dãy số tự nhiên với số lượng chữ số theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư này.

5. Ký hiệu là các yếu tố ghi trên niêm phong bao, gói, bó tiền mới in hoặc quy cách đóng gói khác do Ngân hàng Nhà nước quy định. Ký hiệu gồm cơ sở in, đúc tiền; loại tiền; vắn seri; số thứ tự bao; năm sản xuất; tên hoặc số hiệu của người đóng gói và yếu tố khác theo quy trình tổ chức sản xuất của cơ sở in, đúc tiền.

6. Tiền mới in là tiền nguyên niêm phong của cơ sở in, đúc tiền theo quy cách đóng gói do Ngân hàng Nhà nước quy định.

² Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 của Thông tư số 45/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 10 năm 2026.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Cấp vắn seri

1. Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ cấp vắn seri theo từng loại tiền cho cơ sở in, đúc tiền. Số lượng vắn chính được cấp căn cứ trên số lượng tiền in hàng năm do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định; số lượng vắn phụ được cấp căn cứ trên định mức kinh tế, kỹ thuật in tiền của Ngân hàng Nhà nước.

2. Vắn seri cấp cho cơ sở in, đúc tiền được thể hiện trên bảng cấp vắn seri và được lưu giữ trong hồ sơ cấp vắn seri của Cục Phát hành và Kho quỹ.

3. Trường hợp cơ sở in, đúc tiền không sử dụng hết số vắn seri được cấp, cơ sở in, đúc tiền báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Cục Phát hành và Kho quỹ) theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư này.

Điều 5. Nguyên tắc in, quản lý seri trong quá trình in tiền của cơ sở in, đúc tiền

1. Nguyên tắc in seri trong quá trình in tiền

a) Đối với các loại tiền Ngân hàng Nhà nước công bố phát hành trước năm 2003, seri gồm vắn seri và dãy số tự nhiên gồm 07 chữ số in từ 0000001 trở đi;

b) Đối với các loại tiền Ngân hàng Nhà nước công bố phát hành từ năm 2003 trở đi, seri gồm vắn seri và dãy số tự nhiên gồm 08 chữ số, trong đó hai chữ số liền kề với vắn seri là hai chữ số cuối của năm sản xuất tờ tiền, 06 chữ số tiếp theo là dãy số tự nhiên in từ 000001 trở đi;

b1)³ Đối với các loại tiền Ngân hàng Nhà nước công bố phát hành quy định tại điểm a, b khoản này in từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 trở đi, nguyên tắc xác lập seri tờ tiền do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định trong từng thời kỳ.

c) Mỗi tờ tiền có một seri riêng.

2. Nguyên tắc quản lý seri trong quá trình in tiền của cơ sở in, đúc tiền

a) Cơ sở in, đúc tiền thực hiện in seri tờ tiền theo nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp tờ tiền in hỏng được phát hiện sau công đoạn in seri, cơ sở in, đúc tiền phải sử dụng tờ tiền có vắn phụ thay thế. Nguyên tắc

³ Điểm này được bổ sung theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 45/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 10 năm 2026.

sử dụng vẫn phụ thay thế được thực hiện theo quy định của cơ sở in, đúc tiền quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư này;

b) Cơ sở in, đúc tiền tổ chức lưu trữ và quản lý thông tin seri của từng loại tiền (bao gồm cả vẫn phụ) đảm bảo chính xác, đầy đủ các yếu tố ghi trên niêm phong bao, gói, bó tiền mới in hoặc quy cách đóng gói khác do Ngân hàng Nhà nước quy định, bao gồm các yếu tố như cơ sở in, đúc tiền, loại tiền, vẫn seri, năm sản xuất. Tài liệu về vẫn seri được lưu trữ tại cơ sở in, đúc tiền theo quy định của cơ sở in, đúc tiền quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư này.

Điều 6. Quản lý seri tiền mới in trong quá trình giao, nhận tiền

1. Trong quá trình giao, nhận tiền mới in

a) Cơ sở in, đúc tiền giao tiền mới in cho Ngân hàng Nhà nước (Cục Phát hành và Kho quỹ); giao, nhận tiền mới in giữa các Kho tiền Trung ương; giao, nhận tiền mới in giữa Kho tiền Trung ương với Sở Giao dịch và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh; giao, nhận tiền mới in giữa Ngân hàng Nhà nước chi nhánh với nhau.

Bên giao tiền mới in phải lập bảng kê seri của các loại tiền theo quy định tại điểm c khoản này kèm theo biên bản giao nhận tiền hoặc phiếu xuất. Bên nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu nội dung bảng kê với thực tế giao nhận; trường hợp phát hiện sai sót, bên nhận phải thông báo cho bên giao để thống nhất điều chỉnh, đảm bảo khớp đúng với thực tế giao nhận;

b)⁴ Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khi xuất, nhập tiền mới in giữa Quỹ dự trữ phát hành và Quỹ nghiệp vụ phát hành, giao nhận trong nội bộ Quỹ dự trữ phát hành khi thực hiện lệnh điều chuyển, thủ kho bên giao lập bảng kê seri của các loại tiền theo quy định tại điểm c khoản này. Thủ kho bên nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu nội dung bảng kê với thực tế giao nhận; trường hợp phát hiện sai sót, bên nhận phải thông báo cho bên giao để thống nhất điều chỉnh, đảm bảo khớp đúng với thực tế giao nhận;

c) Bảng kê seri do thủ kho bên giao ký và phải thể hiện chính xác các yếu tố: Bên giao, bên nhận, loại tiền, số lượng, vẫn seri, năm sản xuất, ký hiệu bao, gói, bó tiền hoặc quy cách đóng gói khác do Ngân hàng Nhà nước quy định. Bảng kê này được lập thành 02 liên, mỗi bên giao, nhận giữ 01 liên.

2. Trách nhiệm theo dõi, quản lý, lưu trữ thông tin seri tiền mới in

a) Bên giao và bên nhận có trách nhiệm theo dõi, quản lý, lưu trữ thông tin seri của các bao, gói, bó tiền mới in đã giao, nhận tại đơn vị;

⁴ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 45/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 10 năm 2026.

b) Khi Sở Giao dịch, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xuất tiền mới in theo bao nguyên niêm phong cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Kho bạc Nhà nước và các đối tượng khác, bên giao có trách nhiệm quản lý, lưu trữ thông tin seri tiền mới in đã xuất cho các đơn vị.

Điều 7. Cung cấp số liệu, thông tin

Trường hợp Ngân hàng Nhà nước (Cục Phát hành và Kho quỹ) yêu cầu tra cứu, cung cấp số liệu, thông tin về seri tiền mới in; yêu cầu tra cứu xuất xứ của bao, gói, bó tiền mới in hoặc quy cách đóng gói khác do Ngân hàng Nhà nước quy định, các đơn vị liên quan (cơ sở in, đúc tiền, Sở Giao dịch, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh) có trách nhiệm cung cấp kịp thời, chính xác và chịu trách nhiệm về những số liệu, thông tin đã cung cấp cho Ngân hàng Nhà nước.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ

Điều 8. Trách nhiệm của Cục Phát hành và Kho quỹ

1. Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ thực hiện cấp vắn seri cho các cơ sở in, đúc tiền.
2. Quản lý, lưu trữ hồ sơ vắn seri đã cấp; hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện quy định tại Thông tư này trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước, cơ sở in, đúc tiền.
3. Đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan cung cấp thông tin liên quan đến seri tiền mới in phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tiền giả; công tác điều tra của cơ quan an ninh điều tra theo quy định của pháp luật.
4. Đầu mối phối hợp các đơn vị liên quan nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý seri tiền mới in.

Điều 9. Trách nhiệm của cơ sở in, đúc tiền

1. Sau khi hoàn thành giao nộp tiền mới in theo Hợp đồng giữa Ngân hàng Nhà nước và cơ sở in, đúc tiền, trong vòng 30 ngày làm việc, cơ sở in, đúc tiền báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Cục Phát hành và Kho quỹ) tình hình sử dụng vắn seri được cấp.
2. Ban hành quy định về quản lý, sử dụng, lưu trữ vắn seri trong quá trình sản xuất tại cơ sở in, đúc tiền và gửi Ngân hàng Nhà nước (Cục Phát hành và Kho quỹ) trong vòng 10 ngày kể từ ngày ban hành quy định.

3. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác về những thông tin liên quan đến seri tiền mới in do cơ sở in, đúc tiền sản xuất cho Ngân hàng Nhà nước khi có yêu cầu.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH⁵

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 5 năm 2024.
2. Quyết định số 28/2007/QĐ-NHNN ngày 21 tháng 6 năm 2007 của Ngân hàng Nhà nước Ban hành Quy chế quản lý seri tiền mới in hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ, Giám đốc Sở Giao dịch, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh và cơ sở in, đúc tiền chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này./.

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2026

**KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Vụ Pháp chế (để đăng trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật);
- Văn phòng (để đăng trên Cổng thông tin điện tử NHNN VN);
- Lưu: VP, PC1.



⁵ Điều 4 và Điều 5 của Thông tư số 45/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 10 năm 2026 quy định như sau:

“Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, cơ sở in, đúc tiền chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 13 tháng 10 năm 2026.”

